

Nghi Xuân, ngày 05 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Trung tâm y tế huyện Nghi Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, khí y tế năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.
2. Thông tin người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Nguyễn Thị Xuân, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, SĐT: 0975792331, email: nguyenthixuan0402@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản giấy gửi về Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, Số 68, Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 Nguyễn Du, Tiên Điền, Nghi Xuân Hà Tĩnh.

Bản mềm bằng file PDF xin gửi qua email: nguyenthixuan0402@gmail.com/luongvanluan90@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 06/10/2023 đến 17h ngày 16/10/2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế, khí y tế năm 2023: (phụ lục kèm theo)
2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân, số 68 đường Nguyễn Du, thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân.

4. Dự kiến về điều khoản thanh toán:

Tạm ứng: không.

Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau khi nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- a. Báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm thông báo này.

Ghi chú: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục I - Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá).

GIÁM ĐỐC



Lê Viết Hùng

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, KHÍ Y TẾ NĂM 2023 (DỰ KIẾN CHO 12 THÁNG)
YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 05/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân)

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Phần 1. Vật tư y tế			
1	Bông thấm nước y tế	Được làm từ 100% bông xơ tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 9001. 01 kg/gói	Kg	160
2	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ, dung dịch trong không màu, có mùi đặc trưng Sử dụng trong tẩy rửa, vệ sinh, sát khuẩn. Đóng gói: Can 5 - 20 lít.	Lít	800
3	Cồn 90 - 96 Độ	Cồn đạt 90-96 độ, dung dịch không màu, có mùi đặc trưng Sử dụng trong tẩy rửa, vệ sinh, sát khuẩn. Đóng gói: Can 5-20 lít.	Lít	40
4	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần có chứa : Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w).	Lít	30
5	Dung dịch Sát khuẩn tay	Thành phần chứa: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w); Poly(hexamethylene biguanide) hydrochloride 0,1 % (w/w), Chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	50
6	Dung dịch Sát khuẩn tay	Thành phần chứa: Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine Digluconate 0,5 % (w/w). Chai $\geq 500\text{ ml}$	Chai	150
7	Dung dịch khử khuẩn trang thiết bị y tế	Thành phần: Glutaraldehyde $\geq 2\%$.	Lít	300
8	Dung dịch khử khuẩn bề mặt	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride 0,35 %(w/w), Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 0,45 %(w/w) Chai $\geq 750\text{ml}$	Chai	50
9	Oxy già 3%	Oxy già 3%, Chai $\geq 60\text{ml}$	Chai	900
10	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w)	Lít	180
11	Dung dịch phun sương khử khuẩn	Hoạt chất chứa: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Chai $\geq 1\text{ lít}$	Chai	2

12	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế 5 enzyme	Thành phần chứa: Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chai ≥1 lít	Chai	15
13	Băng bột bó	Dùng để cố định vết thương khi bị gãy xương hay sai khớp chân, tay. Thành phần có chứa: thạch cao ≥ 97%, gạc cotton. Có vỏ bọc chống ẩm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO. Kích thước: Rộng 10cm, dài ≥2,7m.	Cuộn	1,500
14	Băng bột bó	Dùng để cố định vết thương khi bị gãy xương hay sai khớp chân, tay. Thành phần có chứa: thạch cao ≥ 97%, gạc cotton. Có vỏ bọc chống ẩm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO. Kích thước: Rộng 15cm, dài ≥2,7m.	Cuộn	1,000
15	Bông lót bó bột 10cm	Chất liệu: bông 100% Polyester. Kích thước 10cm x 365cm	Cuộn	700
16	Bông lót bó bột 15cm	Chất liệu: bông 100% Polyester. Kích thước 15cm x 365cm	Cuộn	400
17	Bông lót bó bột 20cm	Chất liệu: bông 100% Polyester. Kích thước 20cm x 365cm	Cuộn	200
18	Băng cuộn 5cm x 5m	Kích thước 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton. Không chứa chất gây dị ứng. - Đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	2,000
19	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton. Không chứa chất gây dị ứng. - Đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	2,500
20	Băng keo cuộn	Kích cỡ: 5cm x 5m. Vải lụa trắng, thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA.	Cuộn	600
21	Băng Dính y tế	Băng: phần nền là vải lụa đan dệt taffeta, keo oxyd kẽm không dùng dung môi. Sản phẩm được lưu hành tại các nước Liên minh châu âu, tiêu chuẩn CE. Kích thước: 5cm X 5m	Cuộn	1,500
22	Gạc dẫn lưu đã tiệt trùng	Chất liệu gạc không dệt. Kích cỡ: 1cm x 200cm x 4 lớp. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	300

23	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 4 lớp vô trùng	Kích cỡ: 10cm x 10 cm x 4 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng. Đã tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO ; Chứng nhận FDA	Miếng	3,000
24	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Kích cỡ 10cm x 10 cm x 8 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng. Đã tiệt trùng..- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA	Miếng	3,000
25	Gạc Phẫu Thuật Ổ Bụng	Kích cỡ 40cm x 50 cm x 4 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng. Đã tiệt trùng. .- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA	Miếng	1,900
26	Gạc hút y tế	Chất liệu từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không chứa chất gây dị ứng, . Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA	Mét	8,000
27	Bông Gạc Đắp Vết Thương Vô Trùng	Kích thước 8cm x 20 cm. Sản phẩm được làm từ chất liệu vải không dệt, và 100% bông tự nhiên. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO Chứng nhận FDA	Cái	8,000
28	Băng keo cố định kim luồn	Kích cỡ: 5.1 cm x 6cm không chứa Latex, trong suốt, không thấm nước, dễ dàng theo dõi vùng dán băng, có đường xé rãnh chuyên dùng cố định kim luồn. Phủ keo Acrylic độ dính cao, an toàn cho mọi loại da. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.	Miếng	300
29	Gạc dẫn lưu	Kích thước: 1,5cmx100cmx4 Lớp. Chất liệu: vải không dệt. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	500
30	Gạc cầm máu mũi	Dùng để cầm máu mũi, 80mm, có dây rút.	Miếng	30

31	Mặt nạ xông khí dung	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC. có bộ khí dung - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2\text{m}$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. - Có thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Có dây cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Bộ	1,500
32	Túi Đựng Nước Tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.- Kích cỡ 2000ml có dây treo, Có vạch chia dung tích mỗi 100ml. Van xả thoát đáy chữ T, ống đầu vào $\geq 90\text{cm}$- Có bảng ghi thông tin bệnh nhân.- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	250
33	Dây hút dịch (nhót)	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Độ dài $\geq 500\text{ mm}$. - Không có nắp/Có nắp. - Các số 5-6-8-10-12-14-16-18.	Cái	800
34	Ống thông dạ dày	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18 - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	300
35	Dây thở oxy người lớn	Dây dẫn chiều dài $\geq 2\text{m}$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - sử dụng cho người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	1,250
36	Dây thở oxy trẻ em	Dây dẫn chiều dài $\geq 2\text{m}$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	200
37	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), không độc hại, không gây kích ứng.	Cái	200

38	Mũ phẫu thuật vô trùng	Chất liệu: vải không dệt không thấm. Vô trùng. - Khả năng hút nước: không hút nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001: 2015, FDA	Cái	5,000
39	Bóng đèn halogen 24V/ 250W	Bóng đèn halogen 250W/24V.	Cái	10
40	Bóng đèn halogen 15V/ 150W	Bóng đèn halogen 150W/15V	Cái	10
41	Giấy in điện tim 3 cần	Dùng cho máy điện tim 3 cần, kích thước: rộng 63mm x 30m, sọc lưới cam, đỏ. Dạng cuộn, giấy chất liệu tốt. Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cuộn	500
42	Giấy điện tim 6 cần	Dùng cho máy điện tim 6 cần. Loại không dòng kẻ. Kích thước rộng 110 mm * 140mm * ≥ 143 tờ. Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Tập	150
43	Giấy monitor sản khoa	Giấy in cho máy monitor sản khoa. Kích thước: rộng 112mm x dài ≥ 30 m	Cuộn	20
44	Giấy in nhiệt	Kích thước: cao 57mm, đường kính ≥ 45 mm	Cuộn	350
45	Giấy in siêu âm	Dùng để in hình ảnh siêu âm. Kích thước 110 mm x dài ≥ 20 m	Cuộn	350
46	Lam kính	Độ dày: 1.0 - 1.2mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") Chất liệu: kính. Hộp ≥ 72 miếng	Hộp	150
47	Ống nghiệm/lọ Citrate 3,8% 2ml	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	2,000
48	Ống nghiệm/lọ EDTA K2 2ml	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu.. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	50,000
49	Ống nghiệm/lọ Heparin lithium 2ml	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	65,000
50	Ống nghiệm nhựa 10ml không nắp	Ống nghiệm nhựa 10ml. Chất liệu nhựa, không có nắp, dùng trong đựng mẫu xét nghiệm nước tiểu.	Cái	40,000

51	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp	Chất liệu nhựa, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa, không nhãn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	4,000
52	Túi máu đơn 250ml	Túi dung tích 250ml Túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPDA-1.	Túi	50
	Phần 2. Phim X-Quang			
53	Phim X-Quang nha khoa	Phim 100 tấm/hộp kèm nước rửa 250ml/chai.	Hộp	4
54	Phim X-Quang số hoá	Nền PET dày $\geq 168 \mu\text{m}$, phủ lớp muối bạc nhạy nhiệt. Thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường. Đạt Chứng nhận ISO 13485, CE. Phù hợp với các dòng máy in AGFA Kích thước 20x25cm.	Tờ	40,000
	Phần 3. Khí y tế			
55	Khí Oxy y tế	Hàm lượng Oxy $\geq 99,5\%$. Áp lực bình ≥ 140 Bar Bình 40 lít ($\pm 5\%$)	Bình	1,500
56	Khí CO2 y tế	Hàm lượng $\geq 99,9\%$ Trọng lượng khí CO2 nạp tiêu chuẩn: 25kg/bình. Bình 40 lít	Bình	8
	Tổng 56 hàng hóa			

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân; chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
..										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. 2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp lên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.